TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**
Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuấn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đỗ Xuân Vinh**
2. Bà **Đào Thị Kim Loan**
3. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Kha Hữu Chí** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần E – Sinh năm: 1997, tại huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 9, ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E và bà Trần Thị Út S; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Phạm Phú V - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Anh T sinh năm 2001 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 (cha bị hại) (có mặt)
2. Bà Trần Thị Tr (Chinh), sinh năm 1979 (mẹ bị hại) (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 30 tháng 11 năm 2020 Trần E uống rượu tại nhà người quen thuộc ấp P, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang, đến khoảng 09 giờ thì bà Trần Thị Út S là mẹ ruột E đến và nói với E: "Thằng T nói, nó không cho mày mượn xe nữa đâu" (Nguyễn Anh T là bà con bạn dì ruột với E). Nói xong, bà S bỏ đi làm giấy tờ tùy thân. Nghe việc T không cho mượn xe, E nhớ lại chuyện: Khi E ở cùng phòng với T. T không cho hút thuốc lá trong phòng, giờ lại không cho mượn xe. Càng nghỉ, càng tức giận, E nghĩ cách tìm hung khí đâm T. E đi bộ đến nhà ông Trần Văn Tô là ông Ngoại của E cùng thuộc ấp P, E đi vào bếp lấy một cây dao, loại dao Thái Lan có cán nhựa màu vàng giấu vào túi quần. Lúc này Vũ Đình C, sinh năm 2005, (cũng là bà con bạn dì với E và T) lấy xe và nổ máy để đi đến nhà ông Nguyễn Văn P (P là cha của T) ở ấp Đ, xã M, huyện H (nay là ấp K, xã M, huyện H) thì E kêu C cho có giang đến nhà ông P để lấy đồ, thực chất là đi tìm để đâm T. Khi đến nhà ông P khoản 09 giờ 30 phút, lúc này nhà ông P đang có đám tiệc. E kêu C chờ để E vô lấy đồ, E xuống xe đi vào nhà ông P, tay phải cầm sẵn cây dao dấu dưới vạt áo, thấy T đứng gần cửa bếp, E xông vào đâm T, nhưng dao vướn vạt áo rớt dao xuống nền nhà. E dùng tay phải nhặt dao lên, cầm theo kiểu mũi dao hướng vào cánh tay xông đến đâm T nhưng hụt. Lúc này bà Trần Thị Tr, Nguyễn Thị Linh E ôm can ngăn E lại, E vùng vẫy lao về phía T. T cũng tiến lại phía E thì bị E đâm một nhát vào vùng ngực trái, T ngã quỵ tại chổ. Nghe tiếng hô của mọi người ông P chạy vào chụp được lưỡi dao bẽ gãy cây dao làm hai. E quăng cán dao lại rồi bỏ chạy ra lộ, lên xe chở C chạy về nhà ông Tô và bị cơ quan Công an bắt giữ tại đây. Sau khi bị đâm, T được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu, điều trị. Đến 07 giờ ngày 01/12/2020 thì tử vong.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 1019/KL-KTHS, ngày 23/12/2020 của Phòng Kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đối với tử thi Nguyễn Văn T; Sinh năm: 14/4/2001; Địa chỉ: ấp Đập Đá, xã Mỹ Phước, huyện H, tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính

- Tụ máu dưới da và cơ vùng ngực trái kích thước 16cm x 8cm.
- Khoang màng phổi trái có khoảng 600ml máu loãng.
- Tim không thấy tổn thương.
- Gan, lách, thận, dạ dày, ruột không thấy tổn thương.
- Bệnh án Ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang. Với chẩn đoán: Sốc mất máu kéo dài không hồi phục, suy đa tạng, hậu phẫu vết thương thấu

ngực trái gây thủng thùy trên phổi hai mặt, tràn máu, máu đống màng phổi trái/khai bị đâm.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu kéo dài không hồi phục do vết thương thấu ngực trái gây thủng xuyên thấu thùy trên phổi trái và gây đứt bán phần tĩnh mạch phổi trái.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương dẫn đến tử vong trên người nạn nhân Nguyễn Anh T có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên. (Bút lục 36, 37)

* Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung: 432/KL-KTHS ngày 29/4/2021 của Phòng Kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, Cây dao gửi giám định có gây được vết thương trên người Nguyễn Anh T không? được kết luận như sau:

Vật gây thương tích: Cây dao gửi giám định gây được vết thương trên người Nguyễn Anh T.

- Vật chứng vụ án:

+ 01 cây dao, loại dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi và cán gãy rời nhau làm hai phần (Cán dài 10cm, rộng 2cm, dày 0,6cm, trên cán dao có chữa KIWI, lưỡi dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2cm, mũi nhọn, một cạnh sắc bén). Bút lục 53, 54, 85)

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT – VKSTKG – P2 ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần E về tội "***Giết người***", theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:* Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần E về tội "*Giết người*", theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát rất lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, cũng như tổn thất rất lớn về mặt tinh thần của họ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường mạng sống của người khác. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm mới tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo đã gây nên, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cùng như nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- ***Về hình phạt*:**

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần E** – ***Mức án từ 16 đến 18 năm tù.***

- ***Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản gồm: Chi phí nằm viện là 10.180.414 đồng, tiền mai táng phí 34.040.000 đồng và tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 144.220.414 đồng.

- ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKSTKG ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

* *Tại phiên tòa, Luật sư phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Giết người", tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện đồng ý khắc phục hậu quả theo yêu cầu của đại diện bị hại; hoàn cảnh gia đình nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tương xứng hành vi của mình, đề nghị xử phạt bị cáo 16 năm tù. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự như đã nêu trong cáo trạng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/11/2020, Trần E do không hài lòng về việc Nguyễn Anh T không cho mượn xe và nhớ lại chuyện lúc trước T không cho Em hút thuốc trong phòng nên E đã chuẩn bị sẵn dao đi đến gặp T tại ấp K, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang và đâm T một nhát trúng vào vùng ngực, khiến T ngã quỵ tại chỗ; hậu quả khiến T tử vong. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo, người làm chứng đã hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả giám định, hung khí thu được tại hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Trước khi vụ án xảy ra, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ là bà con bạn dì ruột với nhau; hai bên không hề có mâu thuẫn gì lớn, sau khi được mẹ nói lại sự việc bị hại có ý không muốn cho bị cáo mượn xe nữa, từ đó bị cáo tức giận nên chủ động đi tìm bị hại để gây sự trả thù bị hại cho hả giận. Trước khi đi bị cáo mang theo dao làm hung khí mục đích dùng hung khí này tấn công bị hại. Khi tới nơi thấy bị hại T thì bị cáo rút dao đâm T nhưng được mọi người can ngăn thì bị cáo vùng vẫy tiến lại gần đâm một nhát trúng vào vùng ngực của T, khiến T ngã quỵ, hậu quả bị hại chết ngay sau đó. Hành vi của bị cáo rất quyết liệt, táo bạo, thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được và làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần cho gia đình bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự...nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cũng như mức án cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, mức án Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo 16 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí nằm viện là 10.180.414 đồng, tiền mai tang phí 34.040.000 đồng và tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng, tổng cộng là 144.220.414 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường các khoản trên của gia đình người bị hại là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện và đồng ý bồi thường tổng số tiền trên cho gia đình người bị hại. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) cây dao, loại dao Thái lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi và cán gãy rời nhau làm hai phần (cán dài 10cm, rộng 2cm, dày 0,6cm, trên cán dao có chữ Kiwi, lưỡi dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2cm, mũi nhọn, một cạnh sắc bén). Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKSTKG ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch là 7.211.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần E** phạm tội "***Giết người***" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần E – 17 (Mười bảy) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị Tr gồm các khoản: Chi phí nằm viện 10.180.414 đồng, tiền mai táng phí 34.040.000 đồng và tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng, tổng cộng là **144.220.414 đồng** (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn bốn trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) cây dao, loại dao Thái lan cán nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi và cán gãy rời nhau làm hai phần (cán dài 10cm, rộng 2cm, dày 0,6cm, trên cán dao có chữ Kiwi, lưỡi dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2cm, mũi nhọn, một cạnh sắc bén).

Theo quyết đinh chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKSTKG ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch là 7.211.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười một nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (2);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang